



Ảnh sáng

ECOCADOR S1P LOW

ECOCADOR

Giày an toàn ESD th# thao v#i c# th#p làm t# v#t li#u tái ch#

Safety Jogger's ECOCADOR is a low-cut safety shoe that grips, protects, and comforts. Engineered with SR slip resistance, ESD protection, and Airblaze technology. Perfect for multiple industries.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | lưới tái chế, sợi nhỏ tái chế |
| lớp lót bên trong | lưới tái chế |
| giường đỡ chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Thép |
| đế ngoài | PU / PU |
| Đường đầu | Thép |
| Loại | S1 P / SR, chống tĩnh điện, FO |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.595 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



BLK



Công nghệ thổi khí

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và nhiệt độ để mang lại sự thoải mái khi mang tối ưu bằng cách giữ cho đôi chân của bạn luôn khô ráo và thoải mái.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



đ# gi#a b#ng thép

Để giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô

Các thông số dẫn đầu:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| Nhông vết liu cao | | | |
| Chỉ số thấm nước | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 3.9 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 4.1 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | | | |
| Chỉ số thấm nước | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 61.1 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 490 | ? 20 |
| Chỉ số chống tĩnh điện | | | |
| Chỉ số chống tĩnh điện | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| Chỉ số ngoài | | | |
| PU / PU | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 59 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.30 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.39 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.15 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.24 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | N/A | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 73 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 24 | ? 20 |
| Chỉ số thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | 15.0 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 19.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.